TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2024/QĐST-DS	*TP. Vĩnh Long, ngày 02 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn N, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số A, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho ông N: Chị Trương Thị Thu Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2024.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số A, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho ông H: Ông Ung Văn H1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số A, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2024.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung:
Nguyên đơn, bị đơn cùng thống nhất:

Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 16/8/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V.

Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại Khóm C, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của ông Trương Văn N được xác định bằng các mốc: 2, 3, 17, 4, a, 6, 7, 8, 9, b, 10, 2.

Thửa số 86, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại Khóm C, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của ông Võ Thanh H được xác định bằng các mốc: 10, 16, 15, 14, a, 6,7, 8, 9, b, 10.

Trên các mốc ranh đã xác định, phần tài sản của bên nào lấn ranh sẽ tự tháo dỡ.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Trương Văn N và ông Võ Thanh H mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí khảo sát, đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Trương Văn N đã nộp 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông H phải hoàn lại cho ông N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Án phí: Ông Trương Văn N, sinh năm 1961, có đơn xin miễn án phí.

Ông Võ Thanh H, sinh năm 1960, có đơn xin miễn án phí.

Ông N và ông H được miễn án phí theo Điều 12, 13, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Diễm